TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HS-PT
Ngày: 20-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Ngô Mạnh Cường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký viên Tòa phúc thẩm Toà án án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đăng Rỵ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 303/2025/TLPT-HS ngày 24/4/2025 đối với bị cáo Lê Hồng S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 151/2025/QĐXX-PT ngày 04/8/2025 của Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Hồng S, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Hồng H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Kim T, sinh năm: 1958; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ tên Trương Thanh T1, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 08/12/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù giam về tội "Đánh bạc" (Bản án số 80/HS-ST) chấp hành án tại Trại tạm giam P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17/02/2012 chấp hành xong án phạt tù;

+ Ngày 26/7/2013, Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 03 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 117/HS-ST), chấp hành án tại Trại giam H4, ngày 07/10/2015 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Hồng S:* Bà Trần Thị Thúy H1 là Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

* Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Chiến T2, Trần Thái T3, Nguyễn Thị L và Hà Q nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chiến T2 là người nghiện chất ma tuý và không có việc làm ổn định. Từ tháng 05/2024, T2 nảy sinh ý định mua ma tuý trái phép để sử dụng và bán kiếm lời. T2 sử dụng mạng xã hội Zalo tên "Boos" liên hệ với Z tên "Ms Ben" của đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) để liên lạc mua ma tuý. Sau đó, T2 nhờ Lê Hồng S điều khiển xe ô tô biển số 60A-59823 chở T2 đi mua ma tuý và được T2 trả công 1.300.000 đồng/lần, S biết rõ T2 đi mua ma túy trái phép về bán nhưng vẫn đồng ý. Sau đó, T2 mang ma túy về nhà tại tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai phân ra thành nhiều gói nhỏ rồi dùng số điện thoại di động 0386896063 để liên lạc bán ma tuý trái phép, cụ thể như sau:

1. Hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" của Nguyễn Chiến T2 và Lê Hồng S

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 05/2024, Lê Hồng S điều khiển xe ô tô biển số 60A-59823 chở Nguyễn Chiến T2 đi đến khu vực G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để T2 mua 01 gói ma túy của đối tượng tên B, với số tiền 20.000.000 đồng (không rõ khối lượng ma tuý). Sau đó, T2 mang về nhà phân nhỏ để bán lại cho nhiều người. Cụ thể:

- Từ ngày 01/6/2024 đến ngày 03/7/2024, tại nhà Nguyễn Chiến T2 thuộc Tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, T2 đã 05 lần bán cho Đỗ Ngọc K (sinh năm 1996, ngụ tại xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai) 05 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/gói.

- Từ ngày 05/6/2024 đến ngày 02/7/2024, cũng cách thức và địa điểm nêu trên, T2 đã 03 lần bán cho Nguyễn Đình T4 (sinh năm 1985, ngụ tại Ấp F, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai) 03 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 1.200.000 đồng/gói.

- Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 30/6/2024, tại nhà Trần Thái T3 thuộc Tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, T2 đã 05 lần bán cho T3 05 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá từ 1.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng/gói.

Ngoài ra, T2 07 lần bán 07 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho 02 người đàn ông tên T3, M (không rõ nhân thân) với giá 2.500.000 đồng/gói, thu lợi bất chính 22.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 05/7/2024, Lê Hồng S tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 60A-59823 chở Nguyễn Chiến T2 đi đến khu vực kênh N thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để T2 mua 01 gói ma túy của đối tượng tên B, với số tiền 39.000.000 đồng (không rõ khối lượng ma tuý). Sau đó, T2 mang về nhà phân nhỏ để bán lại cho nhiều người. Cụ thể:

- Từ ngày 05/7/2024 đến ngày 13/8/2024, tại nhà Trần Thái T3 thuộc tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, T2 đã 06 lần bán cho T3 06 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá từ 1.700.000 đồng đến 4.000.000 đồng/gói.

- Từ ngày 06/7/2024 đến ngày 27/7/2024, tại nhà Nguyễn Chiến T2, T2 đã 05 lần bán cho Đỗ Ngọc K 05 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng và 03 lần bán trái phép cho Nguyễn Đình T4 03 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 3.000.000 đồng/gói.

Ngoài ra, T2 12 lần bán 12 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho 02 người đàn ông tên T3, M (không rõ nhân thân) với giá từ 2.000.000 đồng đến 4/.000.000 đồng/gói. T2 còn bán cho nhiều người khác (không rõ nhân thân), thu lợi bất chính 39.900.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 11/8/2024, Lê Hồng S tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 60A-59823 chở T2 đi đến khu vực kênh N thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để mua của B 01 gói ma túy đá khối lượng 700 gam với giá 196.000.000 đồng. Đến nơi T2 đưa tiền cho B và B hẹn giao ma túy cho T2 tại khu vực cầu vượt L thuộc xã L,

huyện L, tỉnh Đồng Nai nên S và T2 đi về. Đến 14 giờ cùng ngày, T2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đến điểm hẹn gặp B và nhận ma túy. Sau đó, T2 bán cho T3 (chưa rõ nhân thân) 700 gam ma túy đá với giá 220.000.000 đồng, T3 trả trước cho T2 170.000.000 đồng còn nợ 50.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 14/8/2024, Lê Hồng S điều khiển xe ô tô biển số 60A-59823 chở Nguyễn Chiến T2 đi đến quán bún riêu chay trên đường T - T thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mua của B 01 gói ma túy đá khối lượng 700 gam với giá 196.000.000 đồng và mang về tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày, khi S chở T2 đi đến trước T7 ra cao tốc thuộc Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Chiến T2: 01 túi màu trắng tím có in dòng chữ LINDA TRÂN'S bên trong túi giấy có 01 hộp giấy màu xám kích thước 10x11x17cm có 07 gói nylon loại túi zip có viền đỏ, kích thước 09cmx16 cm, chứa tinh thể màu trắng (T2 khai là ma túy), 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao 0386896063 và số tiền 3.800.000 đồng;

- Thu giữ của Nguyễn Hồng S1: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 60A-59823; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số thuê bao 0784071028.

- Khám xét nơi ở của Nguyễn Chiến T2 tại Tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, thu giữ: 01 khẩu súng ngắn loại ổ xoay màu đen, trên thân súng có ghi dòng chữ "MADE IN CHINA, XIAO YUE LIANG"; 06 viên đạn hình trụ tròn có đầu làm bằng chì và thân làm bằng kim loại màu vàng; 01 cân điện tử màu trắng có chữ "B05" 5kg x 1g và 01 cân tiểu ly điện tử, hình bao thuốc lá, mặt trên có dòng chữ "Manlloro" màu trắng - đỏ.

2. Hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" của Trần Thái T3, Nguyễn Thị L và hành vi "Che giấu tội phạm" của Hà Q

Lần thứ nhất: Vào ngày 03/6/2024, Trần Thái T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Chiến T2 hỏi mua một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 1.800.000 đồng, T2 đồng ý bán và điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đến nhà của T3 thuộc Tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai bán ma túy cho T3. Sau đó, T3 phân nhỏ để bán lại cho nhiều người. Cụ thể: Từ ngày 04/6/2024 đến 06/6/2024, tại nhà của Trần Thái T3, T3 đã 02 lần bán 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Hà Q với giá 100.000 đồng/gói và 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho đối tượng tên Út H2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 10/6/2024, cũng cách thức và địa điểm như lần thứ nhất, Trần Thái T3 mua một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, T3 tiếp tục phân nhỏ để bán lại cho nhiều người. Cụ thể: Từ ngày 10/6/2024 đến 13/6/2024, tại nhà của Trần Thái T3, T3 đã 02 lần bán 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Hà Q với giá 100.000 đồng/gói; 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Út H2 với giá 500.000 đồng và 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho 01 thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 13/6/2024, tại nhà của Trần Thái T3, T2 bán một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 1.000.000 đồng cho T3. T3 lấy một phần ma túy (không rõ khối lượng) để sử dụng, phần ma túy còn lại (không rõ khối lượng) T3 bán cho Út H2 vào ngày 17/6/2024 với giá 1.000.000 đồng tại nhà của T3.

Lần thứ tư: Vào ngày 22/6/2024, cũng cách thức và địa điểm như trên, Trần Thái T3 mua một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 3.500.000 đồng của Nguyễn Chiến T2. Sau đó, T3 tiếp tục phân nhỏ để bán lại cho nhiều người. Cụ thể: Từ ngày 22/6/2024 đến 28/6/2024, tại nhà của Trần Thái T3, T3 đã 02 lần bán 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Hà Q với giá 100.000 đồng/gói; 02 lần bán 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Út H2 với giá 1.000.000 đồng/gói, thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào ngày 30/6/2024, tại nhà của T3, T2 bán cho T3 một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 1.700.000 đồng. Sau đó, T3 tiếp tục phân nhỏ để bán lại cho nhiều người. Cụ thể: Từ ngày 30/6/2024 đến 03/7/2024, tại nhà của Trần Thái T3, T3 đã 02 lần bán 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Hà Q với giá 100.000 đồng/gói; 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Út H2 với giá 1.000.000 đồng và 02 lần bán 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Mai Văn N (sinh năm 1999, trú tại ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai) với giá 200.000 đồng/gói, thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Lần thứ sáu: Vào ngày 05/7/2024, tại nhà của T3, T2 bán cho T3 một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 2.300.000 đồng. Sau đó, T3 tiếp tục phân nhỏ để bán lại cho nhiều người, cụ thể: Ngày 05/7/2024, T3 đã 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Hà Q với giá 100.000 đồng/gói; 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Nguyễn Đình T4 (sinh năm 1985, trú tại Ấp F, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai) với giá 500.000 đồng. Từ ngày 08/7/2024 đến ngày 10/7/2024, T3 02 lần bán 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Mai Văn N với giá từ 1.000.000 đồng đến 3.200.000 đồng/gói, thu lợi bất chính 2.500.000 đồng.

Lần thứ bảy: Vào ngày 10/7/2024, cũng cách thức và địa điểm như trên, T2 bán cho T3 một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 2.300.000 đồng. Sau đó, T3 tiếp tục phân nhỏ để bán lại cho nhiều người. Cụ thể: Ngày 12/7/2024, T3 đã 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Hà Q với giá 100.000 đồng/gói. Ngày 14/7/2024, T3 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Nguyễn Đình T4 với giá 1.000.000 đồng. Từ ngày 15/7/2024 đến ngày 16/7/2024, T3 02 lần bán 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Mai Văn N với giá từ 600.000 đồng đến 2.200.000 đồng/gói, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng.

Lần thứ tám: Vào ngày 18/7/2024, tại nhà của T3, T2 bán cho T3 một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 1.700.000 đồng. Sau đó, T3 phân nhỏ để bán lại cho nhiều người, cụ thể: Ngày 20/7/2024, T3 đã 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Hà Q với giá 100.000 đồng/gói; 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Mai Văn N với giá 700.000 đồng. Ngày 24/7/2024, T3 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Út H2 với giá 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Lần thứ chín: Vào ngày 25/7/2024, tại nhà của T3, T2 bán cho T3 một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, T3 tiếp tục phân nhỏ để bán lại cho nhiều người, cụ thể: Từ ngày 26/7/2024 đến ngày 05/8/2024, T3 đã 03 lần bán 03 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Hà Q với giá từ 100.000 đồng đến 170.000 đồng/gói; T3 04 lần bán 04 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Mai Văn N với giá từ 500.000 đồng đến 2.200.000 đồng/gói, thu lợi bất chính 2.490.000 đồng.

Lần thứ mười: Vào ngày 07/8/2024, tại nhà của T3, T2 bán cho T3 một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 2.800.000 đồng. Sau đó, T3 tiếp tục phân nhỏ để bán lại cho nhiều người, cụ thể: Từ ngày 08/8/2024 đến ngày 12/8/2024, T3 đã 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Hà Q với giá 170.000 đồng/gói, 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Út H2 với giá 500.000 đồng/gói, T3 02 lần bán 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Nguyễn Đình T4 với giá từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/gói. T3 05 lần bán 05 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Mai Văn N với giá 100.000 đồng đến 1.200.000 đồng/gói, thu lợi bất chính 1.970.000 đồng.

Lần thứ mười một: Vào ngày 13/8/2024, tại nhà của T3, T2 bán cho T3 một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, T3 tiếp tục phân nhỏ để bán lại cho nhiều người, cụ thể: Ngày 13/8/2024, T3 đã 01 lần bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Hà Q với giá 170.000 đồng/gói. Sau đó, khi T3 đang ở nhà với Nguyễn Thị L thì Nguyễn Đình T4 hỏi mua 01 gói ma túy (không rõ khối

lượng) với giá 2.000.000 đồng, T3 đồng ý bán và để gói ma túy dưới chân cột trước cửa nhà. Sau đó, T4 được L chỉ nơi cất giấu ma túy và nhận 2.000.000 đồng từ tay T4 đưa vào cho T3. Vào ngày 14/8/2024, L đang ở nhà Trần Thái T3 thì Mai Văn N đến nhà T3, T3 đưa 01 gói ma túy (không rõ trọng lượng) cho L để L mang ra trước cổng đưa cho N và nhận 1.2000.000 đồng tiền mua ma túy của N và đưa tiền lại cho T3.

Ngày 14/8/2024, Trần Thái T3 biết bị Cơ quan điều tra Công an huyện L phát hiện nên điện thoại cho Hà Q nhờ Q chở đi trốn. Q biết rõ T3 đang bị Công an truy tìm vì liên quan đến ma tuý nhưng Q vẫn giúp T3 chở đi trốn. Q điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) đi đến khu vực chùa T8 thuộc xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai chở T3 đến nhà ông Hoàng Văn V (ông ngoại T5) thuộc khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Đồng Nai để T5 trốn tránh sự truy bắt của Cơ quan Công an huyện L (ông V không biết T5 đang bị Công an truy bắt). Đến ngày 17/8/2024, T5 và Q bị Cơ quan điều tra Công an huyện L bắt giữ.

Khám xét nơi ở của Trần Thái T3 tại Tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, thu giữ: 02 gói nylon (dạng túi zipper, có mép túi màu đỏ) kích thước khoảng 6.5x4.5cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 nỏ thủy tinh, bên trong có chất màu trắng bạc (ký hiệu M2); 01 cân tiểu ly điện tử màu xám, không rõ nhãn hiệu; 01 cây kéo bằng kim loại, kích thước khoảng 15x4.5cm; 01 nhíp bằng kim loại, kích thước khoảng 17x0.8cm; 01 dụng cụ để xúc bằng kim loại, kích thước khoảng 14.5x2.5cm, 01 điện thoại di động hiệu Poco X3 NFC, số tiền 1.250.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Trần Thái T3; thu giữ của H 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03.

Tại Bản Kết luận giám định số 1630/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng PCông an tỉnh Đ kết luận: Một túi phong bì ký hiệu NS1 mã số 2015235 được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên túi có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Chiến T2, Nguyễn Văn Q1, Hồ Văn M, Mã Văn C, Hoàng Văn T6. Sau khi mở niêm phong, bên trong có 01 hộp giấy chứa 07 gói nylon dạng túi zip đều chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 700 gam, loại Methamphetamine (bút lục số 141).

Tại Bản Kết luận giám định số 1633/KL-KTHS ngày 22/8/2024, của Phòng PCông an tỉnh Đ kết luận: Một phong bì được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên phong bì có các chữ ký ghi họ tên Trần Thị Kim L1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Hữu Minh N1, Bùi Đức D, Nguyễn Minh H3 và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mở niêm phong, bên trong có: 02 gói nylon loại túi zipper đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng

4,682 gam, loại Methamphetamine; 01 nỏ thủy tinh bám dính chất màu trắng (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng (Bút lục số 146).

Tại Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 09/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Nguyễn Chiến Thắng, Lê Hồng Sơn về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Trần Thái T3, Nguyễn Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- H về tội "Che giấu tội phạm" theo điểm e, khoản 1, Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chiến T2, Lê Hồng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T2 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2024.

[2.2] Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Thái T3, Nguyễn Thị L và Hà Q; tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 31/3/2025, bị cáo Lê Hồng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên toà phúc thẩm: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo S xác định từ lần thứ 3 (11/8/2024) thì bị cáo đã biết bị cáo T2 là người mua bán trái phép chất ma tuý. Vì hoàn cảnh khó khăn nên lần thứ 4 (14/8/2024) bị cáo đã chở bị cáo T2 lên Thành phố Hồ Chí Minh mua ma tuý. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Mua bán

trái phép chất ma tuý" là đúng. Bị cáo có ông cố tên Hồ Văn G là liệt sỹ, bà cố tên Trần Thị Y là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; mẹ bị cáo lớn tuổi, bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo S làm trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

2. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo S:

- Về tội danh: Kết quả điều tra đã thể hiện bị cáo S biết bị cáo T2 mua bán trái phép chất ma tuý, nhưng đã có hành vi giúp sức, dùng xe ô tô chở bị cáo T2 từ huyện L, tỉnh Đồng Nai đến Thành phố Hồ Chí Minh để mua 700 gam ma tuý loại Methamphetamine. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Bị cáo S có nhân thân xấu, chỉ có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, mức án 20 năm tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo S phát biểu:

- Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

- Về hình phạt: Bị cáo S phạm tội do hoàn cảnh khó khăn; bị cáo có ông cố tên Hồ Văn G là liệt sỹ, bà cố tên Trần Thị Y là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; mẹ bị cáo lớn tuổi, bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S phát biểu tranh luận: Trong lần thứ 4 (14/8/2024) bị cáo không biết khối lượng ma tuý mà bị cáo T2 mua, bị cáo chỉ biết được điều này khi bị bắt giữ.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo S rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hồng S làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Hồng S, nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Bị cáo S làm nghề chạy xe dịch vụ, đã nhiều lần chở bị cáo T2 đi công việc; trong những lần trước, bị cáo không biết T2 mua bán trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên, nhận thấy:

- Tại lần thứ 3 vào ngày 11/8/2024, khi đối tượng bán ma tuý chưa có ma tuý giao, T2 lên xe thì S hỏi "Sao rồi T2, có ghé đi đâu nữa không", T2 trả lời "Về nhà luôn anh ơi, chiều tự nó đem xuống";

- Tại lần thứ 4 vào ngày 14/8/2024 (lần bị bắt quả tang): Khi đón T2 tại nhà thờ H5, S hỏi "Vụ đợt trước sao rồi" (tức lần thứ 3, đối tượng bán đã giao ma tuý cho T2 chưa), T2 đáp "Trưa hôm đó nó đưa rồi anh" (tức đã giao ma tuý cho T2), S hỏi "Thằng kia xuống đi xe gì", T2 đáp "Mỗi lần nó xuống là đi xe của thằng em, em phải bù lỗ cho nó thêm mười triệu", S hỏi "Sao kỳ vậy, nó phải bù cho em chứ sao em phải bù cho nó", T2 đáp "Nó hứa lần này sẽ bù cho em"; sau khi T2 nhận được ma tuý, lên xe trở về thì S hỏi "Mấy đứa mà chơi đồ thấy là thích lắm phải không T2", T2 đáp "Dạ, thích như thấy tiền vậy anh", S nói tiếp "Mấy thứ này đưa anh là anh giục (tức vứt) hết, tám ký hay mười ký thì anh cũng giục (vứt)".

Căn cứ vào việc trích dẫn ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để kết luận: Từ lần thứ 3 vào ngày 11/8/2024 thì bị cáo S đã biết T2 có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Nhưng ngày 14/8/2024, S tiếp tục dùng xe ô tô biển số 60A-598.23 chở T2 đến số G T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để mua 700 gam ma tuý loại Methamphetamine, trên đường về đến đoạn từ đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - L - Dầu Giây rẽ xuống vòng xoay thuộc xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì bị bắt quả tang.

Lê Hồng S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là phạm tội, nhưng vì động cơ vụ lợi là số tiền thuê xe, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo S về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* với tình tiết định khung tăng nặng *"Heroine, C1, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối*

lượng từ 100 gam trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, nhận thấy bị cáo S khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn nên bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên nhận thấy, mặc dù bị cáo S có nhân thân xấu, nhưng trong vụ án này bị cáo chỉ duy nhất một lần (tức ngày 14/8/2024) chở bị cáo T2 đi mua ma tuý, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể cho bị cáo T2, nhưng bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo S 20 năm tù - tức cùng khung hình phạt với bị cáo T2 là quá nghiêm khắc so với vai trò của bị cáo, chưa thật sự phân hoá tội phạm. Mặt khác, bị cáo S có ông cố tên Hồ Văn G là liệt sỹ, bà cố tên Trần Thị Y là Bà mẹ Việt Nam anh hùng (được UBND xã P xác nhận). Do đó, cần áp dụng các quy định tại khoản 2 Điều 54, Điều 58 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Từ những phân tích nêu trên xét thấy kháng của bị cáo S và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm theo nhận định trên đây.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng S 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/8/2024.

[3] Tạm giam bị cáo Lê Hồng S với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hồng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT & KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam 01 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP (NTCL).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa